

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 127/2022/HSST

Ngày: 09/9/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Kỳ Ngộ

Bà R'Com MHyur

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 120/2022/TLST – HS ngày 12 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Bá T, Tên gọi khác: N; sinh ngày 06 tháng 10 năm 1994 tại Gia Lai;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: 117/1 P H, Tổ 06, phường H T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân L, sinh năm 1956 và bà Lê Thị Mỹ L, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: 01 lần (Tại Bản án số 103/2018/HSST ngày 24/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự); tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Bá T bị tạm giữ từ ngày 28/4/2022 đến ngày 07/5/2022, sau đó chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Mang Văn Đ, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ 13, phường A P, thị xã A K tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Phạm Bá T là người có sử dụng ma túy tổng hợp. Thông qua mạng xã hội Facebook (không nhớ tên chủ tài khoản), T biết được số điện thoại của một người thanh niên tên P (không rõ nhân thân, lai lịch). Vào khoảng 22 giờ ngày 27/4/2022, T gọi điện thoại cho P hỏi mua 4.000.000 đồng ma túy dạng Khay và thuốc Lắc, P đồng ý và hẹn gặp tại ngã tư Lâm Nghiệp, thành phố P. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đón xe taxi (không rõ hãng xe và người lái xe) chở đi từ đường H V đến khu vực ngã tư L N. Tại đây, T gặp P và đã mua 02 gói ma túy dạng Khay và 05 viên ma túy thuốc Lắc với giá 4.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất giấu vào trong túi quần rồi đón taxi (không rõ hãng xe và người lái xe) chở đi đến đường Nguyễn Tất T thì T xuống đi bộ, với mục đích đi tìm thuê phòng để sử dụng ma túy. Vào lúc 23 giờ 40 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ đến gần quán Karaoke KING tại số nhà 65 đường N T T, Tổ 05, phường H L, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố P phối hợp với lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Gia Lai và Công an phường H L bắt quả tang; thu giữ vật chứng gồm: 02 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng và 05 viên màu hồng (đã niêm phong theo quy định); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Capri, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ - đen, kèm thẻ sim có dãy số 89840 40003 8769 9879 và 560.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Tại Kết luận giám định số 281/KLGD ngày 06/5/2022 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai kết luận: *“05 viên nén màu hồng trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA, tổng khối lượng 2,6065 gam; Chất màu trắng dạng tinh thể trong 02 gói nilon trong bì công văn niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 2,7946 gam”*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 135/CT-VKS ngày 11 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Bá T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Bá T mức án từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bì công văn

281/PC09 ngày 06/5/2022, có dấu niêm phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Capri; tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ đen kèm sim số. Trả lại cho bị cáo T số tiền 560.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 281/KL- KTHS ngày 06/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 23 giờ 40 phút ngày 27/4/2022, tại trước số nhà 65 đường N T T, Tổ 05, phường H L, thành phố P, tỉnh Gia Lai, khi Phạm Bá T đang tàng trữ 2,6065 gam chất ma túy loại MDMA và 2,7946 gam chất ma túy loại Ketamine với mục đích để sử dụng thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Bị cáo Phạm Bá T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Phạm Bá T có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chất ma túy còn lại sau khi giám định, Cơ quan giám định hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku trong 01 bì công văn ghi số 281/PC09 ngày 06/5/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ; đối với 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Capri không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen kèm sim số, bị cáo đã sử dụng để liên lạc với đối tượng tên P để mua ma túy cần tịch thu sung công.

Đối với số tiền 560.000 đồng là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo T.

[8] Về các vấn đề khác:

Số điện thoại của người tên P mà T gọi mua ma túy là 0378677544. Cơ quan điều tra tiến hành mở nhật ký cuộc gọi trong chiếc điện thoại thu giữ của T, xác định: Vào lúc 22 giờ 50 phút ngày 27/4/2022 số gọi đi là 0378677544. Qua điều tra xác minh tại Viettel Gia Lai – Chi nhánh Tập đoàn Công Nghiệp – Viễn Thông Quân đội, xác định: Chủ thuê bao của số điện thoại này là Mang Văn Đ - Sinh năm 1997; trú tại phường A P, thị xã A K, tỉnh Gia Lai. Tuy nhiên, M V Đ khai: Trước đây Đ có sử dụng số thuê bao 0378677544, nhưng từ thời gian tháng 3/2019 đến nay, Đ không còn sử dụng số thuê bao này, hiện không biết ai sử dụng. Đ không có quan hệ gì với người tên P và Phạm Bá T; bản thân Đ không sử dụng ma túy và không bán ma túy, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với đối tượng tên P mà bị cáo Phạm Bá T khai là đã bán ma túy cho T tại ngã tư Lâm Nghiệp, thành phố P, tỉnh Gia Lai do T không biết được nhân thân, lai lịch; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được P là ai ở đâu và chưa xác định được chủ số thuê bao điện thoại mà T gọi để mua ma túy là ai nên chưa có căn cứ xử lý; Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c, g khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Bá T 3 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28/4/2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì công văn ghi số 281/PC09 ngày 06/5/2022, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai. (Có các chữ ký của Nguyễn Minh T, Phạm Thế D, Võ Đình T); 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Capri (bao thuốc đã qua sử dụng).

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IteL, đã qua sử dụng, màu đỏ đen kèm sim số (Điện thoại cũ Chi cục THADS TP Pleiku không kiểm tra tình trạng bên trong)

Trả lại cho bị cáo Phạm Bá T số tiền 560.000 đồng (Năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/8/2022 giữa Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Phạm Bá T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. P;
- Công an Tp. P;
- Chi cục THADS Tp. P;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

